TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY BẮC** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 07/3/2022
V/v "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Trung.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Phạm Thị Thu Vân;
2. Bà Lê Thị Hồng Nhan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc tham gia phiên tòa: Ông Thạch Thiện – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 207/2021/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2021 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Châu Thị Diễm P, sinh năm: 1994;
Địa chỉ: ấp T, xã T1, huyện B, tỉnh Bến Tre.
Địa chỉ liên hệ: ấp T2, xã A, huyện M, tỉnh Đồng Tháp.
2. Bị đơn: anh Nguyễn Hoàng K, sinh năm: 1987;
Địa chỉ: ấp T, xã T1, huyện B, tỉnh Bến Tre.
(Chị P có yêu cầu giải quyết vắng mặt, anh K vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 14 tháng 5 năm 2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Châu Thị Diễm P trình bày:

Chị Châu Thị Diễm P và anh Nguyễn Hoàng K tự nguyện kết hôn vào năm 2014. Chị P, anh K đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T1. Sau khi cưới, anh K, chị P sống hạnh phúc được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng hay gây gổ, cãi vã, bất đồng quan điểm sống không có tiếng nói chung. Chị P nhiều lần cố gắng tìm cách tháo gỡ mâu thuẫn nhưng anh K không có thiện chí. Gia đình hai bên biết vợ chồng chị bất hòa và đã tổ chức hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Anh K, chị P ly thân từ tháng 8/2018 đến nay. Trong thời gian ly

thân, cả hai sống mỗi người một nơi, không còn quan tâm đến nhau, mạnh ai người nấy sống, tình hình sức khỏe, cuộc sống, sinh hoạt của nhau không ai biết đến ai. Nay, chị P xác định tình cảm không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh K.

Về nuôi con chung: chị P, anh K có 01 con chung tên là Nguyễn Hoàng Châu A, sinh ngày 03/3/2017. Hiện nay, cháu A đang sống với chị P. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi cháu A, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị P không yêu cầu anh K cấp dưỡng cho chị sau khi ly hôn.

Do chị P bận công việc nên không đến dự các phiên họp, phiên hòa giải và phiên tòa được, chị yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt và không có khiếu nại về sau.

Anh K vắng mặt tại các phiên họp, phiên hòa giải và phiên tòa nên không có lời trình bày.

Tại bản tự khai ngày 20/12/2021, chị P vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc đề nghị:

Về thủ tục thụ lý cũng như quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng quy định và tại phiên toà Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng đã đảm bảo đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Châu Thị Diễm P.

Về con chung: chị P, anh K có 01 con chung là Nguyễn Hoàng Châu A, sinh ngày 03/3/2017. Sau khi ly hôn, chị P trực tiếp nuôi con chung; anh K không cấp dưỡng do chị P không yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Ngày 14/5/2021, chị Châu Thị Diễm P khởi kiện tại Toà án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng K. Căn cứ theo yêu cầu khởi kiện, vụ án có quan hệ pháp luật tranh chấp về việc "Ly hôn" quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình. Vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị P có yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt; bị đơn anh K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị P, anh K là phù hợp với quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Đối với yêu cầu ly hôn của chị P:*

Chị P, anh K tự nguyện kết hôn vào năm 2014 và đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã T1 được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 10/12/2014. Chứng cứ này là có cơ sở nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Sau khi cưới, vợ chồng chị sống hạnh phúc được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh chị hay gây gổ, cãi vã, bất đồng quan điểm sống không có tiếng nói chung. Khi xảy ra mâu thuẫn, chị P đã tìm cách tháo gỡ. Gia đình hai bên biết vợ chồng chị bất hòa và tổ chức hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Chị P, anh K ly thân từ tháng 8/2018 đến nay. Trong thời gian ly thân, cả hai sống mỗi người một nơi, không còn quan tâm đến nhau, mạnh ai người nấy sống, tình hình sức khỏe, cuộc sống, sinh hoạt của nhau không ai biết đến ai. Chị P xác định không còn tình cảm với anh K nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh K. Đối với anh K, Tòa án đã triệu tập hợp lệ để tham dự các phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Điều này có cơ sở khẳng định, anh K không còn tha thiết và không mong muốn tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn nhân với chị P nên có căn cứ xác định tình trạng của vợ chồng chị P đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu của chị P là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về nuôi con chung: anh K, chị P có 01 con chung là Nguyễn Hoàng Châu A, sinh ngày 03/3/2017. Khi ly hôn, chị P yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu A. Đối với yêu cầu này của chị P, anh K vắng mặt không có ý kiến nên Tòa án căn cứ trên những chứng cứ đã có trong hồ sơ vụ án để xem xét. Theo chị P, từ trước đến nay chị là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu A và lo cho cháu chu đáo, đảm bảo sự phát triển bình thường của cháu nên cần giao cháu A cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình. Tuy nhiên, vì lợi ích của con chung sau này, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con.

[4] Về cấp dưỡng: chị P không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận. Vì lợi ích của con chung sau này, khi cần thiết chị P có quyền yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về chia tài sản chung và nợ chung: chị P xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Chị P không yêu cầu anh K cấp dưỡng cho chị sau khi ly hôn.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc là có căn cứ nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: chị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng là phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Châu Thị Diễm P xin ly hôn đối với anh Nguyễn Hoàng K;

* Về hôn nhân: cho ly hôn giữa chị Châu Thị Diễm P với anh Nguyễn Hoàng K.

* Về nuôi con chung: giao con chung là Nguyễn Hoàng Châu A, sinh ngày 03/3/2017 cho chị Châu Thị Diễm P trực tiếp nuôi dưỡng.

Ghi nhận chị Châu Thị Diễm P không yêu cầu anh Nguyễn Hoàng K cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Hoàng K được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền cản trở. Vì lợi ích của con chung sau này, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

* Về chia tài sản chung và nợ chung: chị P xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Châu Thị Diễm P không yêu cầu anh Nguyễn Hoàng K cấp dưỡng cho chị sau khi ly hôn.

2. Về án phí: chị Châu Thị Diễm P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002344 ngày 28/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bến Tre.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc;
- UBND xã T1;
- Chi cục THADS huyện B;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Lê Thị Minh Trung